

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2017



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0025/NH-GP được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 22 tháng 8 năm 1992, Giấy phép số 576/GP-UB được cấp bởi Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 8 tháng 10 năm 1992, Giấy phép đăng ký kinh doanh số 059036 cấp ngày 16 tháng 10 năm 1992, lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 8 tháng 7 năm 2016, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 50 năm kể từ ngày 22 tháng 8 năm 1992.

Ngày 13 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Quyết định số 2665/QĐ-NHNN chấp thuận việc sửa đổi tên gọi từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tình chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung ứng các dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, Ngân hàng có một (1) Hội sở, hai mươi mốt (21) chi nhánh, hai mươi lăm (25) phòng giao dịch (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có một (1) Hội sở, hai mươi mốt (21) chi nhánh, hai mươi lăm (25) phòng giao dịch).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ hiện tại</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</i>
Ông Lê Anh Tài	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thanh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Ngô Quang Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Vương Công Đức	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	Từ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ hiện tại</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</i>
Bà Phan Thị Hồng Lan	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Võ Thanh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Hoàng Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ hiện tại</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</i>
Ông Ngô Quang Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2008
Ông Lê Văn Bé Mười	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 5 năm 2017
Ông Phạm Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2012
Ông Lý Công Nha	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 1 tháng 5 năm 2017
Ông Hồ Minh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa	Kế toán Trưởng	Từ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này là ông Ngô Quang Trung, chức danh Tổng Giám đốc.

Ông Phạm Anh Tú - Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Quyết định ủy quyền số 27/2017/UQ-PCTT ngày 7 tháng 3 năm 2017 của Ông Ngô Quang Trung - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng và công ty con.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

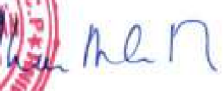
Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:




Ông Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 8 năm 2017

Số tham chiếu: 60803427/18552133 - HN - SX

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt ("Ngân hàng") và công ty con, được lập ngày 22 tháng 8 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 71, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công tác soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 25 tháng 4 năm 2017. Đồng thời, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 cũng được doanh nghiệp kiểm toán này soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đó vào ngày 29 tháng 8 năm 2016.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 8 năm 2017.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2017

B02a/TCTD-HN

	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2017 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 Triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt	5	285.409	205.204
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	1.087.920	375.165
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	2.133.251	2.704.057
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	1.832.251	1.732.280
Cho vay các TCTD khác	7.2	301.000	971.777
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	178	-
Cho vay khách hàng		21.736.449	20.812.625
Cho vay khách hàng	9	21.932.814	20.994.294
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(196.365)	(181.669)
Chứng khoán đầu tư	11	7.119.499	6.253.241
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		4.433.479	4.151.860
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.764.347	2.181.472
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(78.327)	(80.091)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		30.231	29.654
Đầu tư vào công ty liên kết	12	30.231	29.654
Tài sản cố định		496.986	335.285
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	13.1	203.659	113.648
Nguyên giá tài sản cố định		299.119	201.184
Khấu hao tài sản cố định		(95.460)	(87.536)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	13.2	293.327	221.637
Nguyên giá tài sản cố định		359.329	279.562
Hao mòn tài sản cố định		(66.002)	(57.925)
Tài sản Có khác		1.921.939	1.669.616
Các khoản phải thu	14.1	1.242.798	1.018.310
Các khoản lãi, phí phải thu	14.2	539.474	524.754
Tài sản Có khác	14.3	218.981	205.866
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có khác	14.4	(79.314)	(79.314)
TỔNG TÀI SẢN		34.811.862	32.384.847

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2017

B02a/TCTD-HN

	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2017 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		-	210.991
Tiền gửi và vay các TCTD khác		7.286.611	3.706.878
Tiền gửi của các TCTD khác	15.1	6.052.129	3.406.878
Vay các TCTD khác	15.2	1.234.482	300.000
Tiền gửi của khách hàng	16	23.653.003	24.610.095
Các công cụ tài chính phái sinh và các nợ tài chính khác	8	-	16.838
Phát hành giấy tờ có giá	17	10	10
Các khoản nợ khác		562.630	529.387
Các khoản lãi, phí phải trả		524.856	468.883
Các khoản phải trả và công nợ khác	18	37.774	60.504
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		31.502.254	29.074.199
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn	20	3.000.009	3.000.009
Vốn điều lệ		3.000.000	3.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		1	1
Thặng dư vốn cổ phần		8	8
Các quỹ dự trữ		154.452	154.758
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(13.767)	-
Lợi nhuận chưa phân phối		168.914	155.881
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.309.608	3.310.648
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		34.811.862	32.384.847

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2017

B02a/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2017 Triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 Triệu đồng
Cam kết bảo lãnh vay vốn	150.046	150.046
Cam kết giao dịch hối đoái	10.376.472	17.464.386
- Cam kết mua ngoại tệ	1.215.138	1.191.408
- Cam kết bán ngoại tệ	1.208.402	1.277.958
- Cam kết giao dịch hoán đổi	7.952.932	14.995.020
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	315.094	176.052
Bảo lãnh khác	478.765	384.089
33	11.320.377	18.174.573

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Bà Huỳnh Mỹ Nghi
PP. Kế toán

Ông Lý Công Nha
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 8 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

B03a/TCTD-HN

	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 Triệu đồng	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	1.179.420	956.291
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(907.713)	(682.127)
Thu nhập lãi thuần		271.707	274.164
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		16.561	9.950
Chi phí hoạt động dịch vụ		(15.021)	(8.781)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	24	1.540	1.169
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	26.293	24.840
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	26	28.156	20.324
Thu nhập từ hoạt động khác		2.583	3.072
Chi phí hoạt động khác		(154)	(599)
Lãi thuần từ hoạt động khác	27	2.429	2.473
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	577	356
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		330.702	323.326
Chi phí cho nhân viên		(135.937)	(125.316)
Chi phí khấu hao		(16.395)	(19.381)
Chi phí hoạt động khác		(140.550)	(115.242)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	29	(292.882)	(259.939)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		37.820	63.387
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(23.186)	(90.043)
TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) TRƯỚC THUẾ		14.634	(26.656)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19	(1.601)	(773)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.601)	(773)
LỢI NHUẬN/(LỖ) SAU THUẾ		13.033	(27.429)
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	21	43	(91)

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:






Bà Huỳnh Mỹ Nghi
PP. Kế toán

Ông Lý Công Nha
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 8 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

B04a/TCTD-HN

Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
	Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.164.700	948.450
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(851.740)	(726.265)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.540	1.169
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	44.757	30.362
Thu nhập khác	2.522	1.096
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	-	1.442
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(294.214)	(248.296)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(8.269)	(17.974)
	19	
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả	59.296	(10.016)
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác (Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	571.590 (864.494)	628.553 214.310
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(938.520)	(2.234.276)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất	(562)	-
Tăng khác về tài sản hoạt động	(402.886)	(180.276)
	10.1	
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(210.991)	(721.514)
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD (Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	3.579.733 (957.092)	(64.630) 177.063
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(16.838)	5.769
(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(5.003)	12.659
Chi từ các quỹ của Ngân hàng	(306)	-
	20.1	
Tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	813.749	(2.167.200)
LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(6.238)	(146.029)
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(6.238)	(146.029)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

B04a/TCTD-HN

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
Thuyết minh	Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Cổ tức trả cho cổ đông	-	(2)
Tiền sử dụng vào hoạt động tài chính	-	(2)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	807.511	(2.313.231)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	2.462.836	3.581.991
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	(13.767)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	30 3.256.580	1.268.760

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:






Bà Huỳnh Mỹ Nghi
PP. Kế toán

Ông Lý Công Nha
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 8 năm 2017